

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/DS-ST
Ngày: 17 - 02- 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bửu Khánh

Ông Võ Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:
Bà Trần Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Phước S, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu phố NÔ, thị trấn GR, huyện GR, tỉnh KG

Người giám hộ: Bà Nguyễn Thị Thu S1, sinh năm 1965 và ông Trần P, sinh năm 1949 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố NÔ, thị trấn GR, huyện GR, tỉnh KG

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: KP 4, thị trấn GR, huyện GR, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Nguyễn Thị Thu S1, ông Trần P người giám hộ của nguyên đơn trình bày: Nguyên anh Trần Phước S và Nguyễn Văn Tr quen biết. Vào ngày 12/12/2022 Tr có vay của S số tiền 180.000.000 đồng. Ngày 18/3/2023, S bị xuất huyết não và được đưa đi cấp cứu điều trị. Sau khi điều trị S mất năng lực hành vi dân sự nên ông bà đã yêu cầu Tòa án cử ông bà là người giám hộ cho S. Việc Tr vay tiền của S có làm biên nhận. Sau khi S bị bệnh cho đến nay không có tiền điều trị và sinh hoạt hàng ngày ông bà có liên hệ với Tr để lấy lại khoản tiền 180.000.000 đồng nhưng Tr không trả. Nay S khởi kiện do ông bà là người giám

hộ yêu cầu Tr trả số tiền 180.000.000 đồng và lãi suất theo quy định là 10%/năm, thời gian tính từ ngày 13/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn Tr trình bày:* Anh Tr xác nhận biên nhận nhận tiền ngày 12/12/2022, là do anh ghi nhận số tiền 180.000.000 đồng là đúng, nhưng thực tế chị Phan Thị Tố Quyên là người mượn số tiền này, anh chỉ là người nhận nợ thay. Nay cô S1, chú P đại diện anh S khởi kiện yêu cầu anh trả số tiền này anh đồng ý nhưng do hoàn cảnh khó khăn đi làm thuê không đủ tiền để trả cho anh S nên đã khởi kiện chị Quyên khi nào nhận được tiền chị Quyên anh sẽ trả lại cho anh S.

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Tr đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng chờ khi nào thu hồi nợ từ chị Quyên được sẽ trả do số tiền này anh không sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Nguyễn Văn Tr phải trả số tiền gốc và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn. Không chấp nhận ý kiến của bị đơn do không được nguyên đơn chấp nhận.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Phước S do bà Nguyễn Thị Thu S1, ông Trần P giám hộ yêu cầu anh Nguyễn Văn Tr phải trả số tiền vay là 180.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xác định là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Văn Tr có nơi cư trú tại KP 4, thị trấn GR, huyện GR, tỉnh KG. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nguyên đơn khởi kiện tại Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng là phù hợp với quy định.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn anh Trần Phước S yêu cầu Nguyễn Văn Tr phải trả số nợ vay là 180.000,000 đồng, bị đơn anh Tr thừa nhận còn nợ số tiền như nguyên đơn trình bày nhưng chờ khi nào thu nợ từ chị Quyên được sẽ trả. Theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn thông nhất với nhau nên đây là tình tiết sự thật, không cần phải chứng minh. Nên việc anh S yêu cầu anh Tr phải trả số tiền vay gốc là có căn cứ chấp nhận. Về ý kiến anh Tr cho rằng do kinh tế khó khăn thu nhập không cao và số tiền này anh không trực tiếp sử dụng mà do vay dùm chị Quyên, nên khi nào chị Quyên trả anh anh sẽ trả lại cho anh S việc này không được người giám hộ của anh S chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[4] Xét yêu cầu của anh Trần Phước S yêu cầu anh Nguyễn Văn Tr phải trả lãi suất trên số tiền đã vay tính từ ngày nhận tiền là ngày 13/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 10%/năm. Theo quy định khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Lãi suất do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay,...”*. Theo đó cho thấy anh Nguyễn Văn Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên anh S yêu cầu anh Tr trả số tiền lãi 10%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật. Nên buộc anh Tr phải có trách nhiệm trả lãi theo yêu cầu của anh S là có căn cứ chấp nhận. Số tiền lãi được tính như sau: Từ ngày 13/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/02/2025 là 26 tháng 4 ngày, bà S1, ông P đề nghị tính tròn là 26 tháng $\times 0,83\%/tháng \times 26 \text{ tháng} = 38.844.000$ đồng (Ba mươi tám tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận buộc anh Nguyễn Văn Tr phải trả số tiền gốc là 180.000.000 đồng và số tiền lãi là 38.844.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 218.844.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)

[5] Về án phí:

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của anh Trần Phước S do bà Nguyễn Thị Thu S1, ông Trần P là người giám hộ được Tòa án chấp nhận nên anh S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm chục nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0008835 ngày 15/10/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Nguyễn Văn Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch số tiền phải trả cho anh S là 218.844.000 đồng x 5% = 10.942.200 đồng (Mười triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 269; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 463, khoản 1 Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **Xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Phước S do bà Nguyễn Thị Thu S1, ông Trần P là người giám hộ. Buộc anh Nguyễn Văn Tr phải trả số tiền vay gốc 180.000.000 đồng và số tiền lãi là 38.844.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 218.844.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

Trả lại tiền tạm ứng phí cho anh Trần Phước S số tiền tạm ứng án phí do bà Nguyễn Thị Thu S1 nộp thay là 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm chục nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0008835 ngày 15/10/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Nguyễn Văn Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 10.942.200 đồng (Mười triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm đồng).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Trần P, bà Nguyễn Thị Thu S1 là người giám hộ của anh Trần Phước S nguyên đơn và anh Nguyễn Văn Tr bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

